

Bản án số:126/2017/HSPT

Ngày 22-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Thẩm phán: - Ông Hồ Đức Quang

- Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 104/2017/HSPT ngày 02 tháng 10 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo Trần Thị T, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh;

* ***Bị cáo kháng cáo:*** Họ và tên: Trần Thị T - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1982. Tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT: Xóm 10, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: công nhân; con ông: Trần Hậu T và bà Võ Thị Q, đều cư trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; chồng: Dương Đình V, sinh năm 1985, trú tại: Xóm 10, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Con: 01 đứa, sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/12/2006, Trần Thị T bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích; có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bị hại (không kháng cáo):*** Ông Lương Khánh Q (Liang Qing Quan) - sinh năm: 1981; Trú tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/4/2017, vào khoảng 9h, Trần Thị T và ông LIANG QING QUAN (tên Việt Nam: Lương Khánh Q) sau khi nói chuyện làm quen trên mạng đã hẹn gặp nhau tại phòng nghỉ số 106 của khách sạn H ở tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Tại đây, hai người đã có quan hệ tình dục với nhau. Đến 13 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc ông Q ngủ say, T lấy trộm của ông Q 15 tờ tiền mệnh giá 500.000 Việt Nam đồng; 07 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 100 Nhân dân tệ rồi nói dối ông Q đi mua xạc điện thoại và ra ngoài.

Sau khi T ra khỏi phòng, ông Lương Khánh Q kiểm tra, phát hiện bị mất tài sản, nên đã báo cho cơ quan Công an thị xã K. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T bị cơ quan Công an phát hiện. Tại cơ quan Công an thị xã K, Trần Thị T đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt. Tổng số tiền T đã chiếm đoạt quy đổi ra là 9.705.000 Việt Nam đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông LIANG QING QUAN (Lương Khánh Q) đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố bị cáo: Trần Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Điều 46 – Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt: Trần Thị T 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, biện pháp tư pháp và Q kháng cáo của bị cáo.

Ngày 06/9/2017 bị cáo Trần Thị T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án và nội dung đơn kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Thị T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, có căn cứ khẳng định Bản án sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, đã lén lút chiếm đoạt tài sản không thuộc Q sở hữu của mình. Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đáng lẽ, bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu chí làm ăn, sống lương thiện nhưng bị cáo không sửa đổi mà vẫn tiếp tục phạm tội. Cấp sơ thẩm đã cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày hoàn cảnh khó khăn có chồng là đối tượng người khuyết tật nặng, dạng vận động, không còn khả năng lao động, con còn đi học và xuất trình Quyết định trợ cấp xã hội của Ủy ban nhân dân huyện T về việc trợ cấp cho anh Dương Đình V – chồng của bị cáo, đã tự nguyện nộp án phí, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

[3] Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 9 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, tuy nhiên, xem xét hoàn cảnh của bị cáo thật sự khó khăn, tài sản chiếm đoạt đã được hoàn trả cho người bị hại vì vậy để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đồng thời cho bị cáo có cơ hội sớm trở về để chăm sóc gia đình, cần giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999;

Chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Thị T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

1. *Tuyên bố bị cáo:* Trần Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Trần Thị T** 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 23/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TA,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu: HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Đào